

SỞ Y TẾ QUẢNG NAM
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 189 /TM-BV

Điện Bàn, ngày 11 tháng 4 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Kính đề nghị Quý Công ty quan tâm có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định Pháp luật, có đủ kinh nghiệm, năng lực cung cấp hàng hoá gửi Báo giá chi tiết để bệnh viện có căn cứ xây dựng dự toán gói thầu “ **Nâng cấp hệ thống mạng tại khoa khám bệnh** ”.

1. Yêu cầu thực hiện phạm vi cung cấp hàng hoá: (chi tiết tại phụ lục đính kèm)
2. Thời gian thực hiện hợp đồng: 07 ngày
3. Địa điểm tiếp nhận báo giá:
 - Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam, Số 24 Lê Hữu Trác, Phường Vĩnh Điện, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, SĐT: 0235.3867388
 - Địa chỉ nhận bản báo giá điện tử: bvdkkvqnam@gmail.com
4. Thời hạn nhận báo giá: Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày đăng tải thông báo, hiệu lực báo giá có thời hạn 60 ngày kể từ ngày phát hành báo giá. *Hu*

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HCQT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tải
Nguyễn Tải

PHỤ LỤC
DANH MỤC THIẾT BỊ NÂNG CẤP HỆ THỐNG MẠNG TẠI KHOA KHÁM BỆNH
(Đính kèm TMCG số: 183/TM-BV ngày 11 tháng 4 năm 2025 của BVĐKKV QNam)

STT	Tên thiết bị	Mô tả chi tiết thiết bị	ĐVT	Số lượng
1	Thiết bị chuyển mạch quang	20-port SFP+, 4x10GE comboSwitch -24XS 20x 10G SFP+, 4x 10G Copper/SFP+ combo - Switch -24XS Layer 2/3 Managed - Cổng SFP+: 20 x 10 Gigabit SFP+ - Cổng Combo: 4 x 10G copper/SFP+ combo - Cổng console: standard RJ-45 console port, USB Type C port - Dung lượng chuyển mạch: ≥ 480 Gbps - Tốc độ truyền gói tin: ≥ 240 Mpps	Cái	1
2	Thiết bị chuyển mạch	24x 10/100/1000, 4 x 1G SFP uplink port - 24-port GE, 4x1G SFP_C1200-24T-4G - Lan Port: 24x 10/100/1000 ports - Uplink Port: 4x Gigabit SFP - Switch type: Layer 2/3, Rack mountable, Fanless - Switching capacity: 56 Gbps - Forwarding rate: 41.66 mpps - Console port: RJ-45 console and USB Type C port. - Management: CLI, Web, App mobile, Cloud	Cái	3
3	Module Quang	Module quang 10GBASE-SR SFP Module	Cái	12
4	Cáp quang luôn ống 4 sợi, đa mode OM3	Cáp quang luôn ống 4 sợi, đa mode OM3, có lớp kẽm, chống găm nhám, côn trùng mã GYXTW-OM3-4A1a	Mét	150
5	Hộp phối quang ODF 4FO FTTH (đầy đủ PK, đã bao gồm dây nối SC/PC OM3)	ODF 4FO FTTH (đầy đủ PK, đã bao gồm dây nối SC/PC OM3)	Cái	3
6	Hộp phối quang ODF 12FO KHAY CỐ ĐỊNH GẮN RACK 19”	ODF 12FO KHAY CỐ ĐỊNH GẮN RACK 19” (đầy đủ phụ kiện bao gồm dây nối quang SC/PC OM3)	Cái	1

7	Dây nhảy quang SC/PC-LC/PC, DX, OM3(50/125), 2.0mm, 3Mt	Dây nhảy quang SC/PC-LC/PC, DX, OM3(50/125), 2.0mm, 3Mt	Mét	8
8	Cạc mạng server HPE PROLIANT DL380 GEN10 8SFF (Nâng cấp)	Cạc mạng HPE 10GbE 2p FLR-SFP+ BCM57414 Adptr	Cái	2
9	Mô đun quang server HPE PROLIANT DL380 GEN10 8SFF (Nâng Cấp)	Mô đun quang HPE BLc 10G SFP+ SR Transceiver	Cái	2

*** Ghi chú:**

- Hàng hoá nêu trên đã bao gồm đầy đủ các vật tư, phụ kiện kèm theo (nếu có) đảm bảo yêu cầu sử dụng của bệnh viện.

- Giá hàng hoá phải bao gồm thuế, phí vận chuyển, lắp đặt, hoàn thiện và tất cả các chi phí khác liên quan.

- Đơn vị/công ty có thể chào giá với thông số kỹ thuật khác có giá trị tương đương với thông số kỹ thuật trong yêu cầu của bệnh viện nhưng không được làm thay đổi nhu cầu sử dụng về chất lượng hàng hoá.

Tương đương: có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương hoặc tốt hơn với các hàng hoá đã nêu trên.

- Đơn vị/công ty chào hàng hoá phải đảm bảo ghi rõ mã kí hiệu (nhãn mác sản phẩm), nguồn gốc, xuất xứ, hãng sản xuất và thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật.

- Trường hợp Đơn vị/công ty chào hàng hoá với thông số kỹ thuật khác của bệnh viện phải có bảng đối chiếu so sánh thông số kỹ thuật với danh mục nêu trên và kèm theo giải trình để chứng minh thông số kỹ thuật là đáp ứng.